

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/KDTM-PT

Ngày 24-5-2018

V/v tranh chấp nghĩa vụ thanh toán
hợp đồng đại lý bao tiêu sản phẩm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết
Ông Phạm Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2017/ TLPT-KDTM ngày 23/01/2018 về tranh chấp nghĩa vụ thanh toán hợp đồng đại lý bao tiêu sản phẩm.

Do bản án sơ thẩm kinh doanh thương mại số 04/2017/KDTM-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXX-PT ngày 27 tháng 3 năm 2018.

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần bánh kẹo H; địa chỉ: Số 25, đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Mạnh L-Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Thanh H-Tổng giám đốc Công ty cổ phần bánh kẹo H; địa chỉ: Số 186 tổ dân phố 9, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Theo văn bản ủy quyền số 284/GUQ.HHC ngày 10-5-2018.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Đ; Đăng ký hộ khẩu: Số nhà 32, tổ dân phố số 2, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định. Tạm trú: P405, tòa nhà CT4B khu đô thị X, quận H, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Vân A; địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.

2. Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Xóm 5 xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Đ.

Tại phiên toà phúc thẩm: Chị Đ có mặt. Vắng mặt bà H, bà T, chị Vân A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai Công ty cổ phần bánh kẹo H trình bày:

Công ty cổ phần bánh kẹo H (sau đây gọi tắt là Công ty H) và Công ty trách nhiệm hữu hạn M (sau đây gọi tắt là Công ty M) ký hợp đồng đại lý bao tiêu sản phẩm số 45/HHKHTT ngày 30/11/2007 có giá trị đến hết ngày 31/12/2008, với nội dung cơ bản là Công ty M bán các sản phẩm của Công ty H trên địa bàn huyện Nghĩa Hưng, huyện Nam Trực, huyện Trực Ninh, huyện Giao Thủy, huyện Xuân Trường, huyện Hải Hậu thuộc tỉnh Nam Định. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Công ty M được phép trả chậm nếu có thư bảo lãnh của Ngân hàng.

Đầu năm 2008 Ngân hàng Công thương tỉnh Nam Định bảo lãnh hợp đồng bao tiêu sản phẩm số 45/HHKHTT cho Công ty M đến hết ngày 31/12/2008. Ngày 23/9/2008 Công ty M thay đổi Ngân hàng bảo lãnh là Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải, chi nhánh Nam Định để bảo lãnh hợp đồng đại lý bao tiêu sản phẩm số 45/HHKHTT với số tiền là 150.000.000đ từ ngày 23/9/2008 đến 16h 30 ngày 31/12/2008.

Quá trình kinh doanh, Công ty M cơ bản thực hiện đúng các điều khoản hợp đồng. Nhưng ngày 09/10/2008 và ngày 13/10/2008 Công ty M đã Fax hai ủy nhiệm chi giả cho Công ty H. Ngày 03/12/2008, Công ty H và chị Đ đối chiếu công nợ thì Công ty M còn nợ 354.601.016đ. Từ khi đối chiếu công nợ đến hết tháng 12/2008, Công ty H cử ông Trần Văn Bình là nhân viên của công ty trực tiếp đi giao hàng và thu tiền từng chuyến. Ngoài số tiền hàng mà chị Đ đã thanh toán theo từng chuyến hàng, thì chị Đ còn trả thêm cho Công ty H là 35.500.000đ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H không nhận được bất cứ thông báo nào từ Công ty M hoặc các cơ quan chức năng khác liên quan đến việc xoá tên, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giải thể Công ty M, nên hợp đồng đại lý bao tiêu sản phẩm vẫn thực hiện bình thường. Đến ngày 28/12/2008, chị Đ mới thông báo và gửi bản phôtô “Thông báo xoá tên, thu hồi giấy đăng ký kinh doanh” đối với Công ty M, được phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định ký ngày 20/10/2008. Ngày 29/12/2008 Công ty H yêu cầu Chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải tại Nam Định thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và ngày 01/01/2009, Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải chi nhánh Nam Định đã thanh toán thay cho chị Đ theo hợp đồng bảo lãnh với số tiền là 150.000.000đ nên Công ty M còn nợ là 169.077.253đ.

Do Công ty M đã giải thể nên ngày 01/01/2009 chị Đ ký nhận nợ tính tròn là 169.078.000đ và xin trả dần. Chị Đ cam kết trừ nợ vào số tiền chiết khấu thưởng phần trăm hàng tháng của Công ty Đức Mạnh do chị Đ là giám đốc, đã ký hợp đồng tiêu thụ với Công ty H từ tháng 01/2009 đến tháng 01/2011, nhưng hợp

đồng này không thực hiện nên không có tiền thưởng; còn khoản tiền chiết khấu mà chị Đ yêu cầu Công ty H trả của tháng 10 + 12/2008 và tháng 01/2009 thì Công ty đã thanh toán trực tiếp trên hóa đơn hàng tháng cho chị Đ.

Từ ngày 01/01/2009 đến nay, Công ty H nhiều lần có văn bản yêu cầu chị Đ trả nợ nhưng chị Đ không thực hiện nghĩa vụ. Chị Đ đã nhập trả lại kho cho Công ty H 10 thùng kẹo Chew loại 105 gam giá 2.400.000đ. Nay Công ty H đề nghị Tòa án buộc chị Đ có trách nhiệm trả cho Công ty H số tiền còn nợ là $(169.077.253đ - 2.400.000đ) = 166.677.253đ$ tính tròn 166.677.000đ.

Trong quá trình thu thập các tài liệu chứng cứ bị đơn chị Đ đã viết bản tự khai và Tòa án cấp sơ thẩm đã lấy lời khai chị Đ nhưng chị Đ đều không ký, nội dung biên bản lấy lời khai và bản tự khai như sau:

Công ty M thành lập từ thời gian nào chị không nhớ, công ty có 3 thành viên gồm chị; bà Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị Vân A do chị là giám đốc. Quá trình kinh doanh Công ty M đã ký hợp đồng đại lý bao tiêu sản phẩm với Công ty H, thời gian ký hợp đồng chị không nhớ, quá trình thực hiện hợp đồng Công ty M còn nợ Công ty H là 169.078.000đ và chị đã ký giấy nhận nợ. Công ty M đã trả lại bánh kẹo cho Công ty H 10 thùng kẹo chew trị giá 2.400.000đ, chị nhất trí trừ vào tiền nợ và số tiền còn nợ này do Công ty M chịu trách nhiệm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà là mẹ chồng của chị Đ, bà không biết việc chị Đ đưa bà vào tham gia thành viên của Công ty M. Bà không góp vốn cũng như không ký bất cứ loại giấy tờ nào trong quá trình thành lập và hoạt động của Công ty. Bà không biết Công ty hoạt động như thế nào và giải thể khi nào. Việc chị Đ kê khai, bà góp vốn vào Công ty M số tiền 330.000.000đ là không đúng. Nay Công ty H kiện đòi chị Đ số tiền nợ do mua hàng hóa là 169.077.253đ, thì chị Đ phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Vân A trình bày:

Chị là em gái chị Đ vào tháng 01/2007 chị đã cho chị Đ mượn tên để thành lập Công ty M. Thực tế chị không góp vốn và không phải là thành viên của Công ty. Việc chị Đ khai và ghi chị góp vốn vào Công ty M 170.000.000đ là không đúng, mà đó là tiền của chị Đ bỏ ra góp và lấy tên chị. Từ tháng 9/2007 chị Đ đã đưa giấy tờ cho chị ký rồi chuyển cho chị Đ, còn thực tế chị Đ làm như thế nào chị không biết. Việc Công ty M kinh doanh lĩnh vực gì và nợ những ai chị không biết. Nay Công ty H kiện đòi số tiền 169.077.253đ, chị không biết và không có trách nhiệm đối với khoản nợ này, mà chị Đ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tại bản án sơ thẩm kinh doanh tH mại số 04/2017/KDTM-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định quyết định. Áp dụng Điều 147; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng Điều 357; 468 của Bộ luật Dân sự; Áp dụng Điều 168; 175; 176 Luật TH mại; Áp dụng Điều 24 và Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần bánh kẹo H. Buộc chị Nguyễn Thị Đ phải trả cho Công ty cổ phần bánh kẹo H số tiền 166.677.000đ (một trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Đ phải nộp 8.333.850đ (tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả Công ty cổ phần bánh kẹo H số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo biên lai số: 0004932 ngày 14/01/2010 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng.

Ngày 27/10/2017 chị Nguyễn Thị Đ có đơn kháng cáo với nội dung tính đến ngày 01/01/2009 Công ty trách nhiệm hữu hạn M còn nợ Công ty bánh kẹo H tính tròn là 166.677.000đ, nhưng cấp sơ thẩm buộc chị phải chịu trách nhiệm thanh toán và chị phải chịu án phí là 8.333.850đ là không đúng. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xem xét lại toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến : Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán; Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự . Các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm. Về nội dung, Công ty M có 3 thành viên nhưng biên bản họp Hội đồng thành viên ngày 8-10-2008 lại ghi Hội đồng thành viên 2; vắng 0. Do vậy biên bản họp hội đồng thành viên ngày 08-10-2008 không có giá trị. Tại phiên tòa chị Đ xác nhận khoản nợ 166.677.000đ là khoản nợ của Công ty M, cấp sơ thẩm xác định khoản nợ này và buộc chị Đ phải thanh toán là không đúng. Do bà T và chị Vân A là thành viên Công ty M nên bà T và chị Vân A tham gia tố tụng giải quyết vụ án với tư cách là bị đơn, cấp sơ thẩm xác định họ tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần bánh kẹo H (Công ty H) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị Vân A đã được tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 296 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0702001277 đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 28-11-2007 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn M (Công ty M) có 3 thành viên góp vốn gồm bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Vân A và chị Nguyễn Thị Đ. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là chị Nguyễn Thị Đ là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc. Ngày 08-10-2008 Hội đồng thành viên đã họp và thống nhất giải thể Công ty M và thống nhất mọi tồn tại phát sinh (nếu có) của Công ty M sau khi giải thể sẽ do chị Nguyễn Thị Đ, là người đại diện pháp luật, giám đốc Công ty chịu trách nhiệm. Nay Công ty H khởi kiện chị Đ phải thanh toán khoản nợ của Công ty M, nên cấp sơ thẩm xác định bà Nguyễn

Thị T và chị Nguyễn Thị Vân A tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung: Ngày 30/11/2007 Công ty M và Công ty H ký hợp đồng đại lý bao tiêu sản phẩm số 45/HHKHTT, quá trình thực hiện các bên đã cơ bản tuân thủ các quy định theo hợp đồng. Tại bản đối chiếu công nợ ngày 01/01/2009 và trừ đi số hàng Công ty M trả lại Công ty H là 10 thùng kẹo Chew loại 105 gam trị giá 2.400.000đ thì Công ty M còn nợ Công ty H là 166.677.000đ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm chị Đ đều xác nhận Công ty M còn nợ là 166.677.000đ và Công ty M phải chịu trách nhiệm về khoản nợ này.

[4] Xét thấy quá trình giải quyết vụ án, bà T và chị Vân A đều khai họ không góp vốn để cùng chị Đ thành lập Công ty M và họ không biết Công ty thành lập và hoạt động, giải thể khi nào nên họ không chịu trách nhiệm về khoản nợ 166.677.000đ. Theo hồ sơ giải thể do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nam Định cung cấp thì Công ty M đã giải thể từ ngày 20-10-2008. Tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp năm 2005 quy định “ Trường hợp hồ sơ giải thể không chính xác, giả mạo những người quy định tại khoản 4 Điều này phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán...”. Khoản 4 Điều 40 quy định “ Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn...người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của hồ sơ giải thể doanh nghiệp”. Tại Quyết định số 33/QĐ-GT ngày 08-10-2008 của Hội đồng thành viên Công ty M, Điều 3 quy định “Mọi tồn tại phát sinh (nếu có) của Công ty trách nhiệm hữu hạn M sau khi giải thể sẽ do bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972, trú quán tại: Thị trấn L, huyện N, Nam Định. Chức vụ: Giám đốc. Là người đại diện pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm”. Do vậy, khoản nợ là 166.677.000đ được ký kết giữa Công ty H và Công ty M theo hợp đồng đại lý bao tiêu sản phẩm số 45/HHKHT ngày 30/11/2007 chị Đ phải chịu trách nhiệm là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Đ và đề nghị hủy bản án sơ thẩm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là $166.677.000đ \times 5\% = 8.333.850đ$ là phù hợp pháp luật.

[6] Do giữ nguyên án sơ thẩm nên chị Đ phải nộp án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Đ phải nộp án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000đ nhưng cấp sơ thẩm chỉ yêu cầu chị Đ nộp số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 300.000đ nên phải nộp tiếp là 1.700.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 và khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 168 Điều 175, Điều 176 Luật TH mại; Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Đ. Giữ nguyên án sơ thẩm.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần bánh kẹo H. Buộc chị Nguyễn Thị Đ phải trả cho Công ty cổ phần bánh kẹo H số tiền 166.677.000đ (một trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Đ phải nộp 8.333.850đ (tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Đ phải nộp là 2.000.000đ đã nộp là 300.000đ theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 06124 ngày 24-11-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị Đ còn phải nộp tiếp là 1.700.000đ.

Hoàn trả Công ty cổ phần bánh kẹo H số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo biên lai số 0004932 ngày 14/01/2010 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Nghĩa Hưng;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hưng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Thu

